

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo yêu cầu của E-HSMT. - Tất cả các thiết bị nêu rõ tên hàng hóa, xuất xứ, model nhãn hiệu, hãng sản xuất và đầy đủ các thông số kỹ thuật.	- Đáp ứng các yêu cầu	Đạt
	- Không đạt một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
1.2 Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị: - Có thuyết minh hoặc Catalogue thể hiện rõ các thông số kỹ thuật và hình ảnh sản phẩm kèm theo. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết: + Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100% sản xuất từ năm 2026 trở về sau. + Cam kết đối với hàng hóa mua sắm/nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa phải cung cấp	Đáp ứng các yêu cầu	Đạt
	Có 1 yêu cầu không đáp ứng	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

các giấy tờ chứng minh về xuất xứ và chất lượng sản phẩm (CO, CQ).		
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng... của hàng hoá, thiết bị.		
2.1. Có các giải pháp kỹ thuật, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: Biện pháp nhập khẩu hoặc sản xuất thiết bị: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể.	Đáp ứng các yêu cầu	Đạt
Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng: - Có thuyết minh phương án, quy trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển. - Phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng.	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không hợp lý, khả thi. <i>Lưu ý: Có 01 tiêu chí không đạt thì kết quả đánh giá không đạt</i>	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Cam kết của nhà thầu về tiến độ cung cấp hàng hóa được chia ra nhiều đợt (≥ 4 đợt/năm). Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT	Có bảng tiến độ cung cấp chi tiết Bảng tiến độ thể hiện nhiều đợt cung cấp theo yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
- Thời gian, chế độ bảo hành	- Đề xuất kế hoạch thu hồi, đổi trả hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên sử dụng và thay thế hàng hóa thu hồi bằng hàng hóa khác. Thời gian, chế độ bảo hành: - Các hàng hóa, thiết bị là vật dụng, vật tư tiêu hao, sử dụng một lần thì không	Đạt

	<p>bảo hành.</p> <p>- Các hàng hóa, thiết bị còn lại bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (nhưng không thấp hơn 06 tháng). Các dịch vụ bảo hành có thể áp dụng bao gồm việc sửa lỗi (Lỗi do nhà sản xuất, không bao gồm lỗi do người sử dụng hoặc do thiên tai, hỏa hoạn) và xử lý các tình huống xảy ra do nguyên nhân là lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất.</p>	
	Không đáp ứng đúng theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
5.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Không đạt
5.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu		
<p>Thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng trước đó kể từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu</p>	<p>Nhà thầu có bản cam kết và phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:</p> <p>a) Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</p> <p>b) Không có kiện tụng; không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt.</p> <p>c) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p> <p><i>Lưu ý: Có 01 tiêu chí không đạt thì kết quả đánh giá không đạt</i></p>	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.